

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 390/2017/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017 giữa:

Người yêu cầu:

- **Chị Lê Thu T**, sinh năm 1983; ĐKHKT: phường Q, quận H, thành phố Hà Nội. Nơi ở: phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội.

- **Anh Trần Tuấn A**, sinh năm 1979; Nơi ở: quận Đ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Chị Lê Thu T**, sinh năm 1983; ĐKHKT: phường Q, quận H, thành phố Hà Nội. Nơi ở: phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội.

- **Anh Trần Tuấn A**, sinh năm 1979; Nơi ở: quận Đ, thành phố Hà Nội.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Chị Lê Thu T và anh Trần Tuấn A thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị T, anh Tuấn A có một con chung là cháu **Trần Anh K**, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2013. Anh chị thống nhất giao cháu Trần Anh K, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2013 cho chị Lê Thu T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng của anh Tuấn A cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Trần Tuấn A có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung và nhà ở:** Chị T, anh Tuấn A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- **Về các khoản vay nợ:** Chị T, anh Tuấn A xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- **Về lệ phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thu T chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình. Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số **0007500** ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Chi cục THA dân sự quận B;*
- *UBND phường Q, quận H, thành phố Hà Nội;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Đinh Ngọc Liên